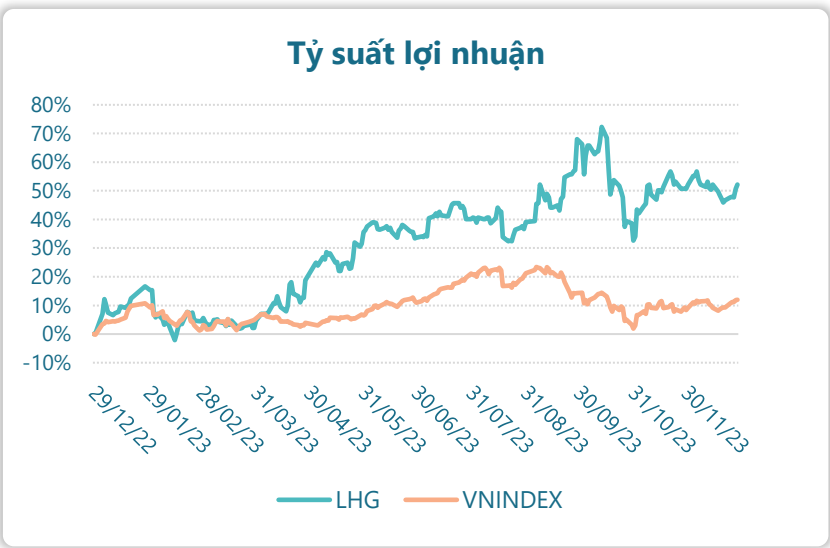
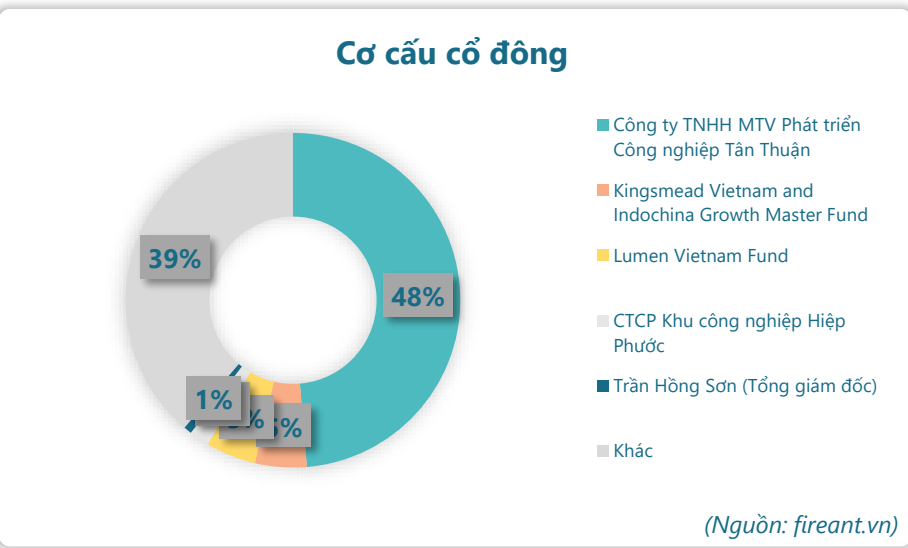
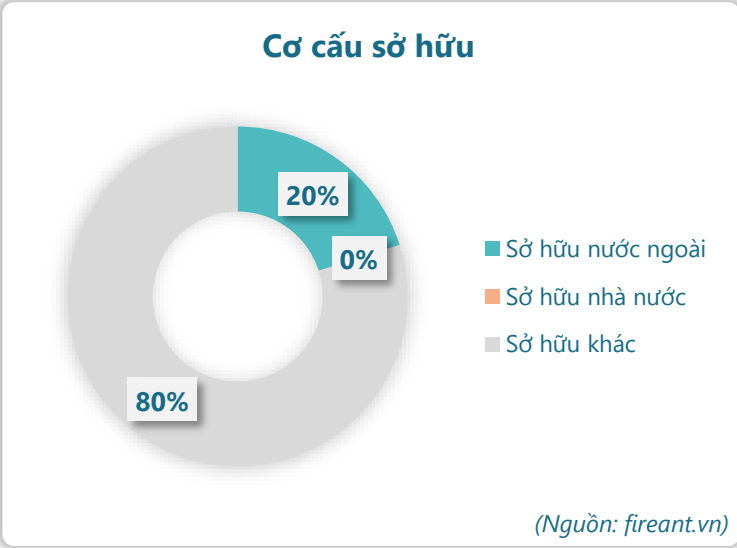
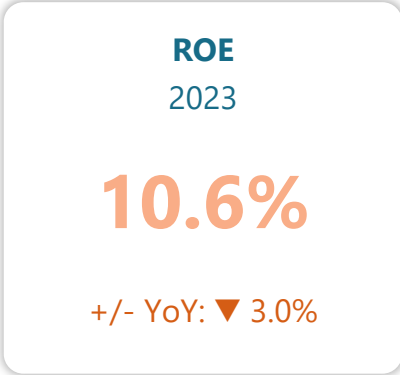
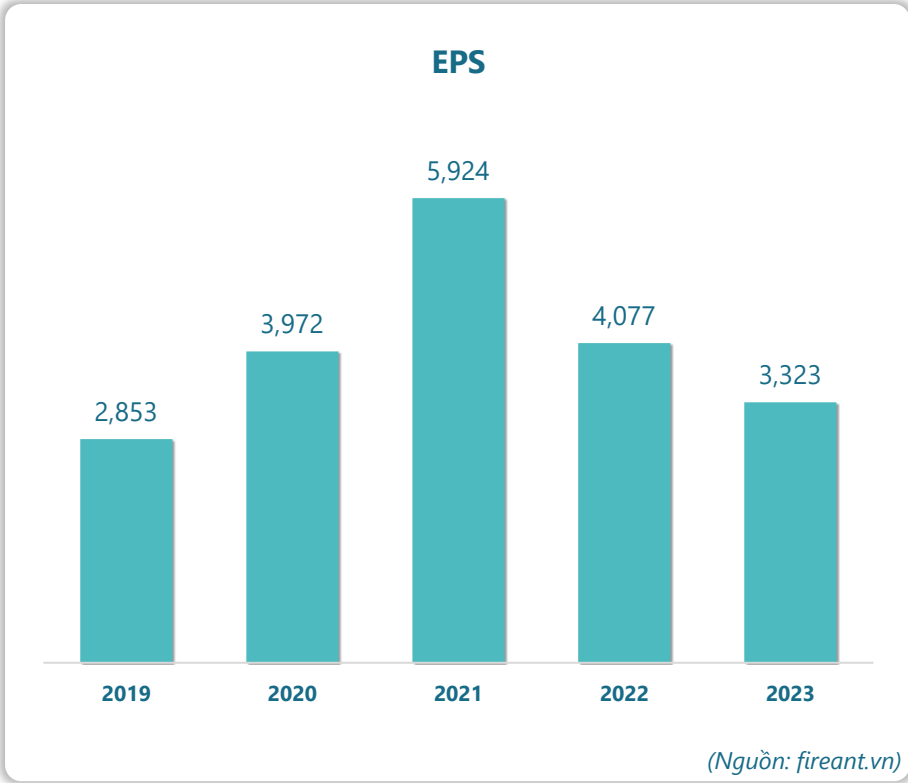
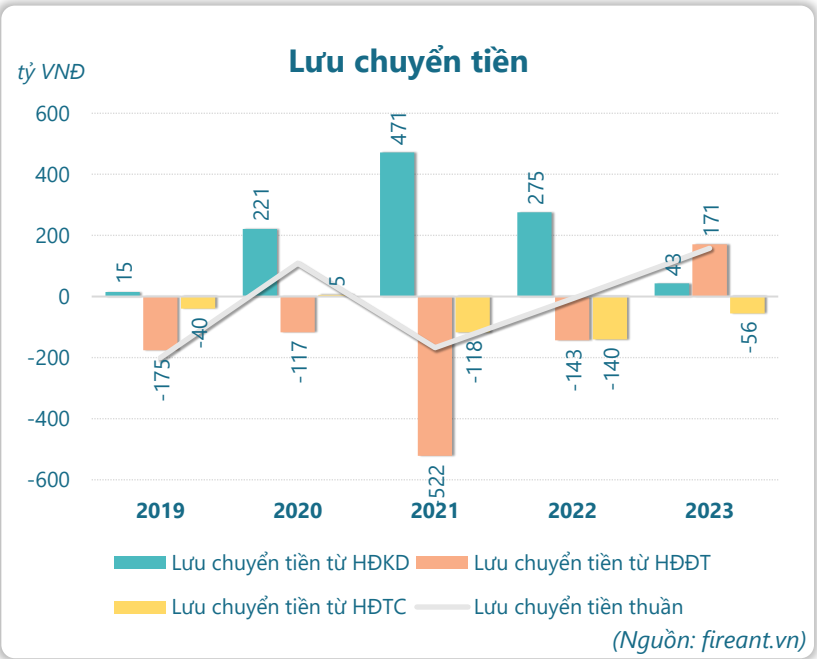
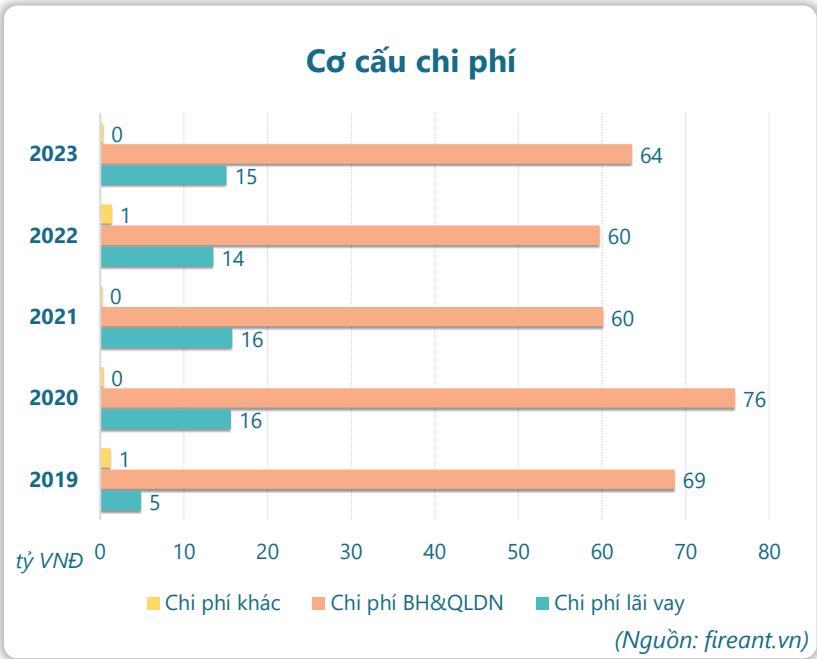
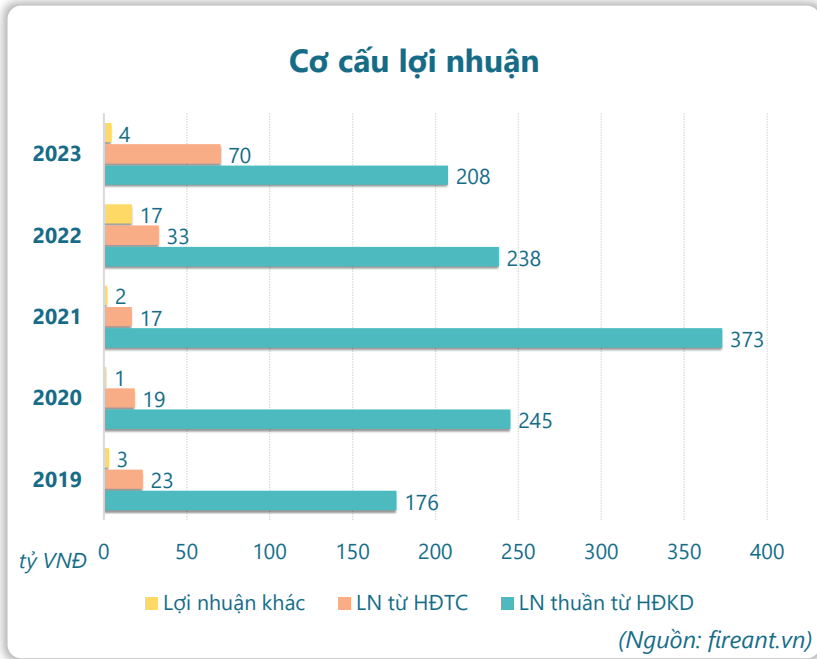
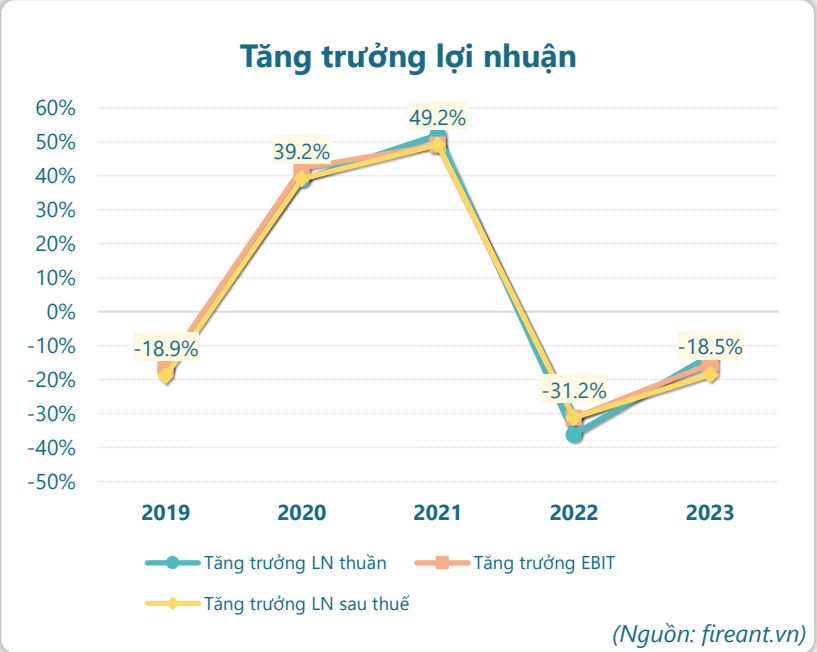
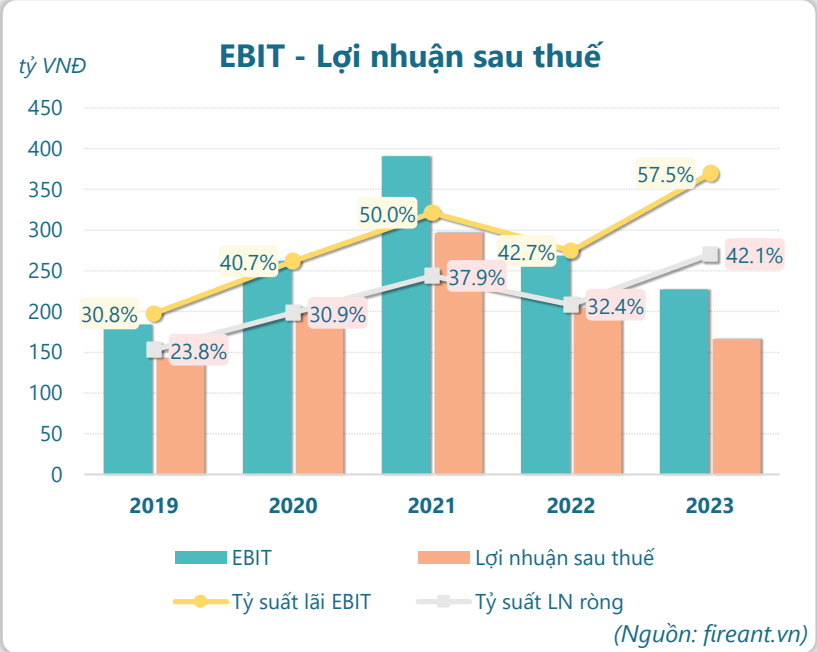
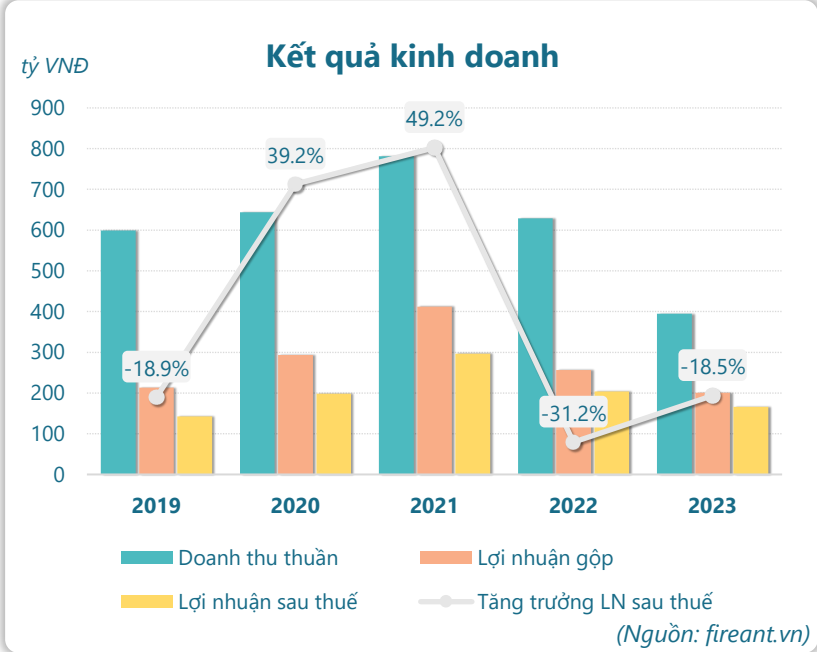


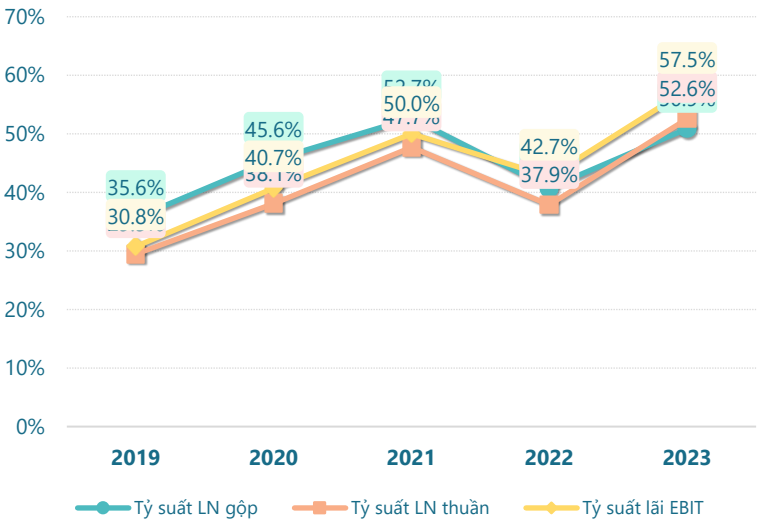
Ngày	30,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-8.2%	13.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	19,489 - 34,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,515
Số lượng CPLH (CP)	50,012,010
KLGD BQ 20 phiên (CP)	79,577
Sở hữu nước ngoài	20.1%
Beta	1.03
EPS	3,373
P/E	9.0



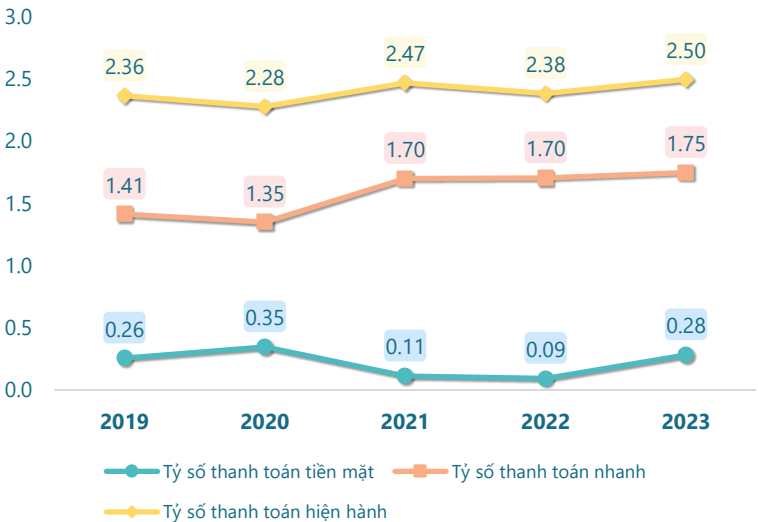


Tỷ suất lợi nhuận



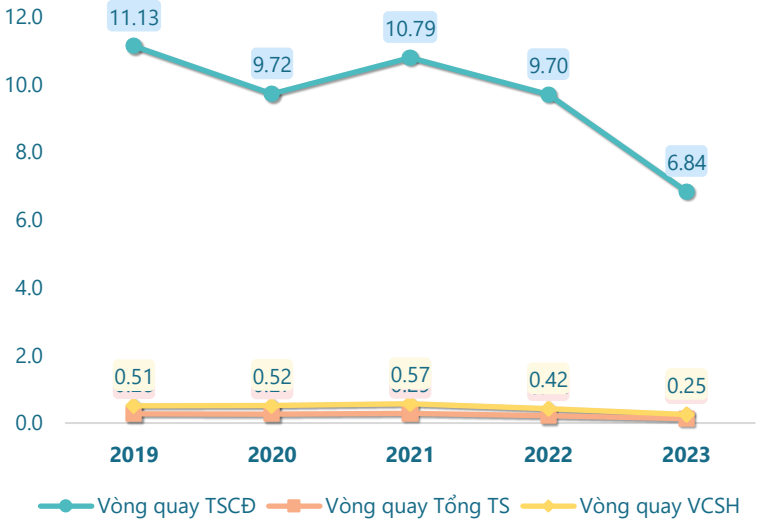
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



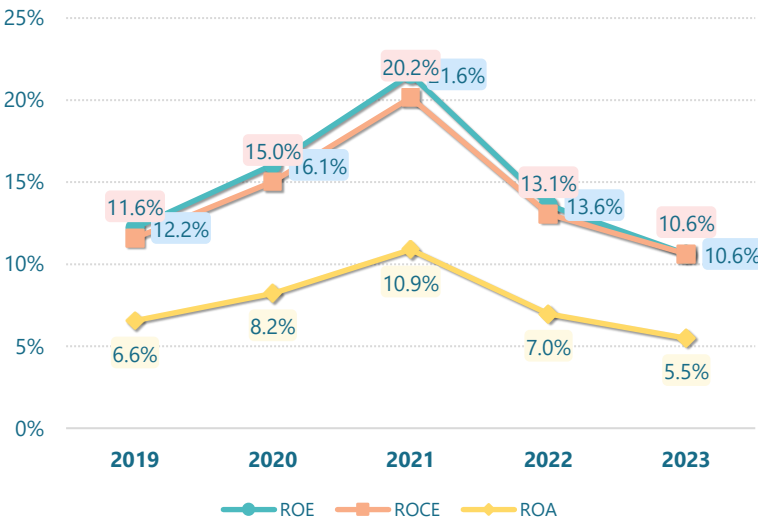
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



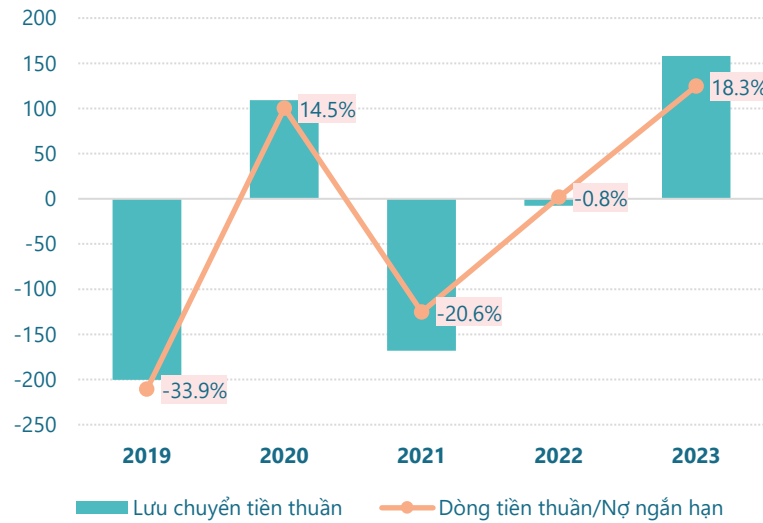
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



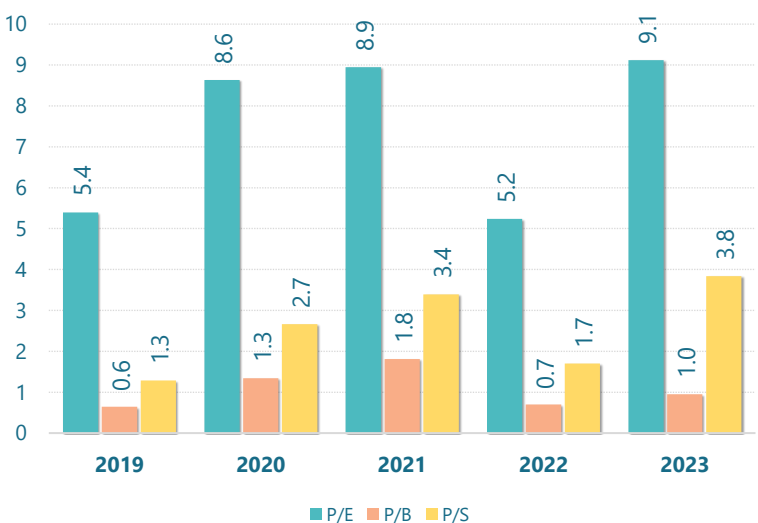
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)